

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 697/2026/DS-ST
Ngày 04/6/2026
“V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thanh Tùng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Hiệp;
Ông Trần Quang Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 220/2026/TLST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2026 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2026/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 220/2026/QĐ-TA ngày 18 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V2).

Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S, số A P, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V- Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình H – Giám đốc THN trực tiếp và XLN vùng;

Người được ủy quyền lại: Ông Bà Trần Thùy P, ông Nguyễn Minh H1, ông Trần Văn L, ông Hoàng Tuấn K - Cán bộ ngân hàng;

Bị đơn: Ông Nguyễn Quý K1, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thành phố Hà Nội; Số CCCD: 001086013571.
(Có mặt ông K, vắng mặt ông K1).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Q (gọi tắt V2) trình bày:

Ngân hàng TMCP Q (V2) – Phòng G cấp tín dụng cho Ông Nguyễn Quý K1, chi tiết như sau: HĐTD số 7615184.23 ngày 07/08/2023; Hợp đồng thế chấp

3884068.23 ngày 07/08/2023; Số tiền vay: 597,000,000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm chín mươi bảy triệu đồng); Mục đích vay vốn: Mua xe ô tô kinh doanh. Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày 08/08/2023 đến 07/08/2031; Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,5 %/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: Lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3.1%/năm) và chỉ được áp dụng trong 06 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm. Thông tin về lãi suất cơ sở tại từng thời kỳ được thông báo công khai trên website của V2 và /hoặc theo hình thức thông báo khác do V2 quyết định trong từng thời kỳ. Trả nợ gốc: Vào ngày 30 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên 30/08/2023, mỗi kỳ trả 6,220,000 đồng, số còn lại trả hết vào cuối kỳ. Trả nợ lãi: Vào ngày 30 hàng tháng. Tài sản thế chấp là: xe ô tô nhãn hiệu: Mitsubishi, số loại: Outlander, biển kiểm soát: 30K-441.00, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29005671 do Công an huyện S, thành phố Hà Nội cấp ngày 05/08/2023 cho ông Nguyễn Quý K1 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 3884068.23 ngày 07/08/2023.

Quá trình thực hiện hợp đồng:

Ngày 07/08/2023, V2 đã giải ngân cho Ông Nguyễn Quý K1 với số tiền 597,000,000 đồng, theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ (KUNN) số 7615184(1).23 ngày 07/08/2023 theo đúng yêu cầu của Ông Nguyễn Quý K1 và phù hợp với quy định tại HĐTD. Trong thời gian thực hiện HĐTD, Ông Nguyễn Quý K1 đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến thời điểm 23/10/2025, Ông Nguyễn Quý K1 chỉ trả được 149,280,000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 124,936,620 đồng, nợ lãi quá hạn: 431,148 đồng. Mặc dù V2 đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu nhưng Ông Nguyễn Quý K1 vẫn chây ỳ, không trả nợ. Khoản nợ của Ông Nguyễn Quý K1 đã chuyển sang quá hạn từ ngày 30/08/2025.

Tạm tính đến ngày 04/6/2026, Ông Nguyễn Quý K1 còn nợ VIB với số tiền là 515.138.430 đồng, trong đó: Nợ gốc: 447,720,000 đồng; Nợ lãi: 31.539.944 đồng; Lãi quá hạn: 35.878.486 đồng;

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Yêu cầu Ông Nguyễn Quý K1 thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng số 7615184.23 ngày 07/08/2023 (“HĐTD”) và theo Hợp đồng thế chấp số 3884068.23 ngày 07/08/2023 (“HĐTC”), cụ thể:

Buộc Ông Nguyễn Quý K1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Q toàn bộ số tiền còn chưa thanh toán theo quy định tại HĐTD và HĐTC (“Khoản nợ”): Dư nợ tạm tính đến hết ngày 04/06/2026 theo Hợp đồng tín dụng số 7615184.23 ngày 07/08/2023 là 515.138.430 đồng, trong đó: Nợ gốc: 447,720,000 đồng; Nợ lãi: 31.539.944 đồng; Lãi quá hạn: 35.878.486 đồng;

Ông Nguyễn Quý K1 còn phải tiếp tục trả lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 05/6/2026 cho đến

khi thanh toán xong toàn bộ các khoản tiền phải trả cho VIB theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Thực hiện thanh toán toàn bộ và một lần ngay sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Công nhận hiệu lực của Hợp đồng thế chấp 3884068.23 ngày 07/08/2023.

Trường hợp, Ông Nguyễn Quý K1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V2, Ngân hàng TMCP Q có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo các phương thức và nội dung quy định tại Hợp đồng thế chấp 3884068.23 ngày 07/08/2023 hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm là: Xe ô tô nhãn hiệu: Mitsubishi, số loại: Outlander, biển kiểm soát: 30K-441.00, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29005671 do Công an huyện S, thành phố Hà Nội cấp ngày 05/08/2023 cho ông Nguyễn Quý K1 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 3884068.23 ngày 07/08/2023.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả Khoản nợ của Ông Nguyễn Quý K1 với V2. Trường hợp nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết Khoản nợ thì Ông Nguyễn Quý K1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V2.

Bị đơn trong vụ án là ông Nguyễn Quý K1 đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử và đương sự kể từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và đương sự đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Quý K1 phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn và tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số tiền chưa thanh toán kể từ ngày 05/6/2026.

Trường hợp ông Nguyễn Quý K1 không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì VIB có quyền yêu cầu phát mại tài sản là xe ô tô nhãn hiệu: Mitsubishi, số loại: Outlander, biển kiểm soát: 30K-441.00, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29005671 do Công an huyện S, thành phố Hà Nội cấp ngày 05/08/2023 cho ông Nguyễn Quý K1 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 3884068.23 ngày 07/08/2023.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Quý K1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quý K1 thanh toán nợ theo các Hợp đồng tín dụng. Ông Nguyễn Quý K1 có địa chỉ nơi cư trú tại thôn P, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội (Nay là thôn P, xã T, thành phố Hà Nội). Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng. Tòa án nhân dân Khu vực 7- Hà Nội thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo cấp và lãnh thổ.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn là ông Nguyễn Quý K1: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho ông K1 nhưng ông K1 đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông K1 theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án :

[2.1] Về việc xác lập Hợp đồng:

Hợp đồng tín dụng số 7615184.23 ngày 07/8/2023 giữa Ngân hàng TMCP Q với ông Nguyễn Quý K1 thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại các Điều 117, 119 của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên có hiệu lực pháp luật đối với các bên tham gia ký kết.

[2.2] Về nghĩa vụ thanh toán:

Ngân hàng TMCP Q đã cấp vốn vay cho ông K1 theo Hợp đồng tín dụng số 7615184.23 ngày 07/8/2023 với số tiền 597.000.000đồng theo khế ước nhận nợ số 7615184(1).23 ngày 07/8/2023; Mục đích vay: Thanh toán mua 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: Mitsubishi, số loại: Outlander, biển kiểm soát: 30K-441.00; Thời hạn vay: 96 tháng kể từ ngày 08/8/2023 đến ngày 07/8/2031. Cùng ngày, Ngân hàng V2 đã giải ngân cho ông K1 toàn bộ số tiền trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 23/10/2025, Ông Nguyễn Quý K1 đã trả được 149,280,000 đồng tiền gốc và 124,936,620 đồng tiền lãi, nợ lãi quá hạn là 431,148 đồng. Khoản nợ của Ông Nguyễn Quý K1 đã chuyển sang quá hạn từ ngày 30/08/2025.

Tạm tính đến hết ngày 04/6/2026, Ông Nguyễn Quý K1 còn nợ VIB với số tiền là 515.138.430 đồng, trong đó: Nợ gốc: 447,720,000 đồng; Nợ lãi: 31.539.944 đồng; Lãi quá hạn: 35.878.486 đồng;

Tại mục 4.1 Điều 4.0 (Điều khoản thi hành) trong Phụ lục 01 – Tài liệu giải ngân kèm theo Hợp đồng tín dụng quy định: “...Trường hợp bên được cấp tín dụng không hoàn trả theo thời hạn nêu tại thông báo của VIB, V2 có quyền thực hiện

ngay mọi biện pháp thu hồi nợ với quy định của pháp luật; Để tránh hiểu lầm, các bên thống nhất rằng khi V2 thực hiện các quyền theo nội dung tại Điều 4.1 này thì thời hạn cấp tín dụng theo quy định tại Hợp đồng tín dụng sẽ bị chấm dứt ngay lập tức; VIB sẽ thông báo cho Bên được cấp tín dụng trong trường hợp VIB chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo Điều 4.1 này...”

Do phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận nên Ngân hàng đã ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn và yêu cầu Tòa án buộc ông K1 trả toàn bộ số nợ và lãi như đã thỏa thuận là có căn cứ.

[2.3] Về xử lý tài sản bảo đảm:

Để đảm bảo cho khoản vay nói trên, ông K1 đã thế chấp chính chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại: Outlander, biển kiểm soát: 30K-441.00, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 005671 do Công an huyện S, thành phố Hà Nội cấp ngày 05/8/2023, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Nguyễn Quý K1 theo Hợp đồng thế chấp số 3884068.23 ngày 07/8/2023. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật nên có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký. Trường hợp ông K1 không trả được nợ thì tài sản đã thế chấp sẽ được xử lý để thu hồi nợ như đề nghị của Ngân hàng TMCP Q là phù hợp với quy định tại Điều 3 của Hợp đồng tín dụng, mục 9.3 của Hợp đồng thế chấp và quy định tại Điều 298, 299, 318, 319, 322 Bộ luật dân sự cần được chấp nhận.

[2.4] Về án phí: Ông Nguyễn Quý K1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng TMCP Q được hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp do yêu cầu của yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ Điều 298, 299, 317, 318, 319, 322, 365, 463 và 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng N2 hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q đối với ông Nguyễn Quý K1. Buộc ông Nguyễn Quý K1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 7615184.23 ngày 07/8/2023 tính đến hết ngày 04/6/2026 là 515.138.430 đồng, trong đó: Nợ gốc: 447,720,000 đồng; Nợ lãi: 31.539.944 đồng; Lãi quá hạn: 35.878.486 đồng;

2. Kể từ ngày 05/6/2026 ông Nguyễn Quý K1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7615184.23 ngày 07/8/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Trong trường hợp ông Nguyễn Quý K1 không trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại: Outlander, biển kiểm soát: 30K-441.00, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 005671 do Công an huyện S cấp ngày 05/8/2023, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Nguyễn Quý K1 để thu hồi nợ. Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ thì ông Nguyễn Quý K1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết Khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Quý K1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.605.000 đồng.

Ngân hàng TMCP Q được hoàn lại số tiền 11.271.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003267 ngày 03/02/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7- Hà Nội.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 7, Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 7, Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng

**Top .n nhon don huyÖn sãc s-n
thvnh phè hụ néi**

**Céng hĩa x· héi chñ nghĩa ViÖt nam
Séc lËp - Tù do - H¹nh phúc**

Sãc S-n, ngày 28 tháng 7 năm

Biên bản nghị quyết

Từ 9 giờ 40, ngày 28 tháng 7 năm 2023

Tại phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Quang K2.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Duy Kiên**

Ông Dương Văn Xuyên

Tiễn hành nghị quyết và Dân sự sơ thẩm theo lý do:

55/2023/DS-ST ngày 10/4/2023 về việc Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất:

1. Nguyên nhân: Nguyên nhân N3 (gọi tắt là A).

Số báo: Số B, phường L, quận B, TP Hà Nội

Ngài đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V1 – Tổng giám đốc.

Ngài đại diện theo ủy quyền:

Ông Đỗ Văn S- Giám đốc A chi nhánh S1

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Bích N- Cán bộ pháp chế

2. Bị đơn: Ông Vũ Văn N1, sinh 1974

Bà Trần Thị Mai H2, sinh 1975

Đều cư trú: Khối 13, xã P, huyện S Sơn, TP. Hưng Yên.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1- Về quan hệ pháp luật:

Tranh chấp hợp đồng tín dụng

3/3 ý kiến nhất trí.

2- Về tư cách người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử

3/3 ý kiến nhất trí:

3- Về điều luật áp dụng:

Căn cứ các điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 147, 227, 228, 271, 273, điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 90, khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về "Giao dịch bảo lãnh"; Nghị định số 11/2012/NĐ-

CP ngày 22/02/2012 và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn các tổ chức tín dụng cho vay bằng Đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thả nổi; Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Các tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thành phố Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/2/2005.

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 26/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm lệ phí, lệ phí Tòa án.

3/3 ý kiến nhất trí

4- Về nội dung:

Xö :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và PTĐ đối với ông Vũ Văn N1 và bà Trần Thị Mai H2.

2. Buộc ông Vũ Văn N1 và bà Trần Thị Mai H2 phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và PTĐ tổng số tiền lãi gốc vụ lãi tính đến hết ngày 28/7/2023 là 4.984.836.883đ, trong đó bao gồm: Dư nợ gốc: 4.186.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 714.093.542 đồng; Lãi quá hạn: 84.743.341đ.

4. Trong tranh chấp ông N1, bà H2 không trả lãi hoặc trả không đủ số lãi, Ngân hàng nông nghiệp và PTĐ đã quyền yêu cầu phát mãi Ô tô LANDROVER RANGE; Loại xe: Ô tô con 4 chỗ; Màu sơn: đen; Biển số: 30E-959.69, đăng ký mang tên ông Vũ Văn N1.

5. Về lệ phí: Ông N1, bà H2 phải liên đới chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 112.984.836đ.

Ngân hàng nông nghiệp và PTĐ ước hạn lãi sẽ tiền 56.389.232đ tiền tạm ứng lệ phí do nộp theo biên lai số 0005912 ngày 5/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S.

Kể từ ngày 29/7/2023 ông N1, bà H2 cần tiếp tục chịu khoản tiền lãi quy định của số tiền lãi gốc cha thanh toán theo mức lãi suất được điều chỉnh theo tổng thể kế hoạch bán thả nổi trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản lãi gốc.

Trên tập bản án, quyết định của Hội đồng thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người Hội đồng thi hành án dân sự, người chấp hành thi hành án dân sự cả quyền thoả thuận thi hành án, từ nguyện thi hành án hoặc bất đồng chỗ thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án của thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Người nào có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án của năm quyết theo quy định. 3/3 ý kiến nhất trí

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 28 tháng 7 năm 2023.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang K2